

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HS-ST

Ngày 16-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Sơn
- Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị L; sinh ngày 17/8/1994 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn B (đã chết) và bà Huỳnh Thị S (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2024, chuyển tạm giam ngày 01/4/2024 đến ngày 07/6/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Anh T; sinh ngày 08/5/1989 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969 và bà Trần Thị T2, sinh

năm 1969; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Cẩm T3, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2024, chuyển tạm giam ngày 01/4/2024 đến ngày 31/5/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

3. Phạm Hồng N; sinh ngày 12/11/1982 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Phạm G và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T4, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2024, chuyển tạm giam ngày 01/4/2024 đến ngày 31/5/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

4. Nguyễn Văn T5; sinh ngày 16/12/1977 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Đinh Thị Thanh V, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2024, chuyển tạm giam ngày 01/4/2024 đến ngày 31/5/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

5. Trần Văn V1; sinh ngày 20/10/1967 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Trần Văn T8 (đã chết) và bà Trần Thị N1, sinh năm 1938; bị cáo có vợ là Phan Thị Thanh T9, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2024, chuyển tạm giam ngày 01/4/2024 đến ngày 31/5/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

6. Lê Văn Đ; sinh ngày 20/6/1988 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng

Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Lê Minh T10, sinh năm 1958 và bà Lê Thị H, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Bùi Thị Kim T11, sinh năm 2001 và 01 con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2024, chuyển tạm giam ngày 01/4/2024 đến ngày 31/5/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

7. Đinh Thị H1; tên gọi khác: T12; sinh ngày 06/6/1982 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Ấp E, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Đinh Văn H2, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị L1, sinh năm 1956; bị cáo có chồng là Bùi Phúc T13, sinh năm 1972 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2024, chuyển tạm giam ngày 01/4/2024 đến ngày 31/5/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

8. Nguyễn Văn T14; sinh ngày 26/12/1973 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1950 và bà Trần Thị T15, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Lê Thị H3, sinh năm 1974; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2024, chuyển tạm giam ngày 01/4/2024 đến ngày 31/5/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

9. Trương Quang V2; sinh ngày 04/6/1980 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn Q, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2024, chuyển tạm giam ngày 01/4/2024 đến ngày 31/5/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 29/3/2024, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Anh T, Trần Văn V1 đến quán C1 965, địa chỉ tại khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Võ Thị L làm quản lý ngôi uống nước. Trong lúc ngôi uống nước một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ngôi kế bàn của nhóm N rủ N, T5, T, V1 đánh bài phỏm ăn tiền tại quán cà phê T thì được cả nhóm đồng ý.

Sau đó cả nhóm xin L được đánh bài ăn tiền tại quán C1 965 và hứa sẽ trả tiền xâu cho L, để thu được tiền xâu và bán được nhiều nước thì L đã đồng ý cho cả nhóm vào căn nhà gỗ phía sau để đánh bạc. Do trong quán không có bài nên T đã đi mua 02 bộ bài tây về quán và mượn của L 01 cái mền bằng vải sử dụng làm chiếu bạc thứ nhất rồi cùng Phạm Hồng N, Trần Văn V1 và người đàn ông nêu trên tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm, còn T5 thì ngồi ngoài xem. Khi nhóm của N vào trong căn nhà gỗ phía sau quán đánh bài ăn tiền được một lúc thì nhóm: Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Trương Quang V2 và Nguyễn Văn T14 cũng đến quán uống nước. Lúc này, cả nhóm nảy sinh ý định đánh bài phỏm ăn tiền nên cả nhóm cùng xin L được đánh bài ăn tiền tại quán và hứa sẽ trả tiền xâu cho L, để nhằm mục đích thu tiền xâu và bán được nhiều nước thì L đã đồng ý cho nhóm của H1 được đánh bài ăn tiền tại căn nhà gỗ phía sau quán, đồng thời L cho nhóm của H1 mượn 02 bộ bài tây loại 52 lá và 01 chiếc mền bằng vải làm chiếu bạc thứ hai.

Hình thức đánh phỏm ăn tiền của các con bạc quy ước như sau: Tại chiếu bạc thứ nhất các con bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 52 lá, mỗi người chơi được chia 09 lá bài (riêng người chia bài được 10 lá). Ai thua sẽ phải trả tiền mặt cho người thắng, thua ván nào trả ván đó. Việc thắng, thua được phân định như sau: Người nào có bài “Ù” khan (có ba “phỏm” là bộ ba hoặc bộ bốn lá bài cùng số hoặc sảnh ba lá trở lên cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc ít hơn ba “phỏm” nhưng các phỏm đủ cả chín lá bài) thì ăn được những người còn lại, mỗi người 250.000 đồng; người nào có bài Ù tròn (có phỏm đủ cả 10 cây bài) thì sẽ được ăn tiền của ba nhà còn lại mỗi nhà 500.000 đồng, còn người có số điểm thấp nhất thì thắng ván chơi đó và ăn tiền của người có số điểm thấp thứ hai 50.000.000 đồng, người có số điểm thấp thứ ba là 100.000 đồng và người có số điểm thấp thứ tư là 150.000 đồng. Nếu trong ván có người cháy (không có phỏm nào) thì phải chung cho người nhất là 200.000 đồng. Trong ván bài người nào bị ăn 01 lá bài phải trả cho người ăn lá đó 50.000 đồng. Ngoài ra, khi người chơi “Ù” sẽ bỏ ra xâu 50.000 đồng, còn ù tròn sẽ bỏ ra xâu 100.000 đồng vào 01 cái ca nhựa màu trắng sẽ được dùng để trả tiền nước, tiền thuốc hút đồng thời còn lại sẽ đưa hết cho L để trả công dọn dẹp phục vụ.

Tại chiếu bạc thứ hai hình thức đánh phỏm cũng như tại chiếu bạc thứ nhất. Tuy nhiên, cách thức tính thắng thua như sau: ai “Ù” thì sẽ ăn tiền 03 người còn lại mỗi người 150.000 đồng. Người có số điểm ít nhất sẽ ăn tiền của 03 người còn lại lần lượt từ 20.000 đồng đến 60.000 đồng, người nào cháy phải

trả cho người thắng ván đó 100.000 đồng. Khi người chơi “Ù” cũng sẽ bỏ ra xâu 30.000 đồng vào 01 cái ca nhựa, số tiền xâu này thì L sẽ được hưởng.

Các con bạc tại chiếu bạc thứ nhất tham gia đánh bạc được một lúc thì hết bài mới, T lấy trong hũ đựng tiền xâu đưa cho L số tiền 200.000 đồng nhờ L đi mua giúp một hộp bài tây loại 52 lá gồm 10 bộ và bánh ngọt cho cả nhóm sử dụng chung. Khi cả nhóm đang đánh bạc ăn tiền thì người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nghỉ không chơi nữa nên Nguyễn Văn T5 vào thế chỗ tham gia đánh phỏm ăn tiền cùng Phạm Hồng N, Nguyễn Anh T, Trần Văn V1.

Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày khi chiếu bạc thứ nhất gồm: Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Anh T, Trần Văn V1; chiếu bạc thứ hai gồm: Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Trương Quang V2 và Nguyễn Văn T14 đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền tại căn nhà gỗ phía sau quán C1 965 thì bị Công an phường T, thị xã P phối hợp với Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.500.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng tiền xâu được bỏ trong 01 hũ nhựa trắng); 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 cái mền bông màu xanh nước biển có họa tiết kích thước 1,6m x 1,8m; 01 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng;

Thu giữ tại chiếu bạc thứ hai tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.450.000 đồng (trong đó có 270.000 đồng tiền xâu được bỏ trong 01 hũ nhựa trắng); 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 cái mền bông màu trắng, nâu có họa tiết; 01 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T khai nhận số tiền 2.200.000 đồng đã thu giữ trên người T là để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Về vật chứng vụ án:

Đối với tổng số tiền 18.150.000 đồng thu giữ tại 02 chiếu bạc; 04 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, trong đó 02 bộ bài đã qua sử dụng và 02 bộ bài chưa qua sử dụng; 01 chiếc mền bằng vải có hoa văn; 02 chiếc ca nhựa màu trắng, đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Đối với Nguyễn Minh T16 đã giao lại quyền quản lý quán C1 965 cho Võ Thị L quản Lý, T16 không chỉ đạo cho L chứa chấp hành vi đánh bạc của các con và cũng không biết việc L đã sử dụng địa điểm quán cà phê T 965 để cho Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “bài phỏm”. Ngoài ra T16 cũng không được hưởng lợi gì từ việc L chứa chấp các con bạc tham gia đánh bạc tại quán C1 965 nên Nguyễn Minh T16 không đồng phạm với Võ Thị L về tội “Gá bạc” quy định tại Điều 322 BLHS.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiếp tục tiến hành điều tra, xác định nhân thân, lý lịch của người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc ăn tiền cùng Phạm Hồng N; Nguyễn Anh T; Trần Văn V1 tại chiếu bạc thứ nhất đã nghỉ trước đó. Khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 13 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố bị cáo Võ Thị L về tội: “Gá Bạc” quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 về tội: “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thị L phạm tội: “Gá Bạc”; các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 phạm tội: “Đánh bạc”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 322, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị L số tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 18.150.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, trong đó 02 bộ bài đã qua sử dụng và 02 bộ bài chưa qua sử dụng; 01 chiếc mền bằng vải có hoa văn; 02 chiếc ca nhựa màu trắng do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, Viện kiểm sát nhân dân huyện thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật truy tố: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/03/2024, tại quán C1 thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Võ Thị L là quản lý của quán đã có hành vi cho mượn địa điểm, phương tiện để cho 02 chiếu bạc tham gia đánh được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “bài phỏm”. Chiếu bạc thứ nhất gồm: Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1; chiếu bạc thứ hai gồm: Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 thì bị bắt quả tang.

Tại chiếu bạc thứ nhất Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Anh T, Trần Văn V1 đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “bài phỏm” với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.700.000 đồng.

Tại chiếu bạc thứ hai Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Trương Quang V2, Nguyễn Văn T14 đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “bài phỏm” với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.450.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Thị L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gà bạc” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Do đó, căn cứ điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên căn cứ điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về mức hình phạt:

Đối với bị cáo Võ Thị L, bị cáo là công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi cho người khác sử dụng địa điểm thuộc quản lý của mình để đánh bạc thắng thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 đều ý thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý tham gia. Do đó, đối với các bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Nhận thấy, các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 quá trình điều tra và tại phiên toà có thái độ ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng mức phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng mức phạt tiền theo đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tại phiên toà cũng đủ để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 32; điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo. Do đó không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 18.150.000 đồng là tiền của các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Đối với 04 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, trong đó 02 bộ bài đã qua sử dụng và 02 bộ bài chưa qua sử dụng; 01 chiếc mền bằng vải có hoa văn; 02 chiếc ca nhựa màu trắng do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Minh T16 đã giao lại quyền quản lý quán C1 965 cho Võ Thị L quản Lý, T16 không chỉ đạo cho L chứa chấp hành vi đánh bạc của các con và cũng không biết việc L đã sử dụng địa điểm quán cà phê T 965 để cho Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “bài phỏm”. Ngoài ra T16 cũng không được hưởng lợi gì từ việc L chứa chấp các con bạc tham gia đánh bạc tại quán C1 965 nên Nguyễn Minh T16 không đồng phạm với Võ Thị L về tội “Gá bạc” quy định tại Điều 322 BLHS.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiếp tục tiến hành điều tra, xác định nhân thân, lý lịch của người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc ăn tiền cùng Phạm Hồng N; Nguyễn Anh T; Trần Văn V1 tại chiếu bạc thứ nhất đã nghỉ trước đó. Khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị L phạm tội “Gá bạc”;

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1 (tức T12), Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 phạm tội “Đánh bạc”;

1. Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm b Khoản 1 Điều 32; điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thị L số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm b Khoản 1, Điều 32; điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm b Khoản 1 Điều 32; điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm b Khoản 1 Điều 32; điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm b Khoản 1 Điều 32; điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn V3 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm b Khoản 1 Điều 32; điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Thị H1 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

7. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm b Khoản 1 Điều 32; điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

8. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm b Khoản 1 Điều 32; điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T14 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

9. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm b Khoản 1 Điều 32; điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Quang V2 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

10. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 18.150.000đ (mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002616 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phú Mỹ.

Tịch thu tiêu huỷ 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá (trong đó có 02 bộ bài đã sử dụng và 02 bộ bài chưa sử dụng); 02 (hai) hủ nhựa không có nắp đậy đã cũ; 01 (một) mền (chăn) bằng vải bông màu xanh nước biển có hoạ tiết đã cũ; 01 (một) mền (chăn) bằng vải bông màu trắng – nâu có hoạ tiết đã cũ.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 105/BB - CCTHADS ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ).

11. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Anh T, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T5, Trần Văn V1, Đinh Thị H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T14, Trương Quang V2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

12. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Phòng PV06, CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thu Hiền